

Số: ~~3497~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 842/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải; Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Thủ tục số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./b

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang;
- Các phòng: KSTTHC, ĐT, TTTH-CB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quyền)

49310 - 4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lê Hồng Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3497/QĐ-UBND** ngày **26** tháng **9** năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|---------------------|---|---|---|
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo | 03 ngày làm việc | Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích. | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định vé giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | <p>vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. - Quyết định số 989/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ giao thông vận tải. |
|--|--|--|--|--|---|

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI HÀ NỘI

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|---|--|---|
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội: + Trung tâm Đăng | Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác. | - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm |

| | | | | |
|--|--|--|--|---|
| | | | <p>kiểm 3301S: Km 15-Quốc lộ 6- Phường Yên Nghĩa-Q.Hà Đông- Tp.Hà Nội. + Trung tâm Đăng kiểm 3302S: Phường Quang Trung-TX Sơn Tây-Tp.Hà Nội.</p> | <p>tra xe cơ giới. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an. - Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. - Quyết định số 989/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ giao thông vận tải.</p> |
|--|--|--|--|---|

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

| STT | Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định bãi bỏ |
|-----|--|---|---|
| 1 | Số 02, mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố | Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo | Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. |
| 2 | Số 02, mục I, phụ lục kèm theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo | |

